

UBND PHƯỜNG VIỆT HƯNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 1
NĂM HỌC 2025-2026

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
1	Đặng Minh An	Nữ	08/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
2	Hoàng Minh An	Nữ	20/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
3	Lê Vy An	Nữ	12/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
4	Mai Phúc Tuệ An	Nam	05/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
5	Ngô Thuận An	Nam	18/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
6	Nguyễn Dân An	Nam	22/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
7	Nguyễn Đặng Ngọc An	Nữ	15/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
8	Nguyễn Khải An	Nam	02/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
9	Nguyễn Khánh An	Nữ	23/09/2019	Tỉnh Thái Bình	Kinh	
10	Nguyễn Khánh An	Nữ	19/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
11	Nguyễn Khánh Ngân An	Nữ	19/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
12	Nguyễn Mỹ An	Nữ	11/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
13	Nguyễn Thị Khánh An	Nữ	08/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
14	Nguyễn Trường An	Nam	09/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
15	Nguyễn Xuân Phúc An	Nam	29/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
16	Phạm Khánh An	Nữ	24/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
17	Trần Khánh An	Nữ	13/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
18	Trần Trí An	Nam	21/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
19	Trần Tuệ An	Nữ	22/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
20	Đàm Vũ Phương Anh	Nữ	07/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
21	Doãn Quỳnh Anh	Nữ	20/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
22	Lương Diệp Anh	Nữ	30/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
23	Nguyễn Hà Anh	Nữ	05/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
24	Nguyễn Hoài Anh	Nữ	29/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
25	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	20/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
26	Nguyễn Hữu Lâm Anh	Nam	03/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
27	Nguyễn Lương Tùng Anh	Nam	02/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
28	Nguyễn Ngọc Diệu Anh	Nữ	04/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
29	Nguyễn Ngọc Tuệ Anh	Nữ	19/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
30	Nguyễn Nhật Quang Anh	Nam	05/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
31	Nguyễn Thu Hồng Anh	Nữ	16/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
32	Nguyễn Thuỳ Anh	Nữ	05/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
33	Nhữ Nguyễn Đan Anh	Nữ	09/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
34	Phạm Đức Anh	Nam	25/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
35	Phạm Mai Anh	Nữ	04/12/2018	Thành phố Hà Nội	Kinh	
36	Phan Hà Anh	Nữ	31/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
37	Trần Quỳnh Anh	Nữ	18/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
38	Trần Trâm Anh	Nữ	24/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
39	Ung Bảo Ngọc Quỳnh Anh	Nữ	29/12/2019	Tỉnh Quảng Ngãi	Kinh	
40	Vũ Huyền Anh	Nữ	08/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
41	Vũ Huỳnh Anh	Nam	03/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
42	Vũ Ngọc Ánh	Nữ	13/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
43	Đào Xuân Bách	Nam	19/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
44	Nguyễn Hoàng Bách	Nam	26/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
45	Trần Sơn Bách	Nam	02/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
46	Nguyễn Hải Bằng	Nữ	20/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
47	Võ Thúy Hạ Bằng	Nữ	13/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
48	Phạm Ngọc Bích	Nữ	19/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
49	Hoàng Bảo Châu	Nữ	26/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
50	Phạm Cát Tuệ Châu	Nữ	06/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
51	Bùi Diệp Chi	Nữ	10/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
52	Lưu Khánh Chi	Nữ	04/04/2019	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	
53	Nguyễn Thùy Chi	Nữ	22/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
54	Vũ Diệp Chi	Nữ	21/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
55	Nguyễn Minh Chính	Nam	24/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
56	Trịnh Ngọc Tâm Đan	Nữ	17/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
57	Tô Huy Đăng	Nam	13/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
58	Vũ Ngọc Dao	Nữ	05/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
59	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	21/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
60	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	Nữ	21/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
61	Trần Phương Doanh	Nữ	04/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
62	Nguyễn Minh Đức	Nam	27/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
63	Trương Minh Đức	Nam	07/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
64	Hoàng Quốc Dũng	Nam	02/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
65	Nguyễn Đăng Hoàng Dũng	Nam	20/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
66	Đinh Ánh Dương	Nữ	03/09/2019	Tỉnh Yên Bái	Kinh	
67	Nguyễn Minh Dương	Nam	05/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
68	Nguyễn Minh Dương	Nam	07/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
69	Trần Lê Ánh Dương	Nữ	12/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
70	Trần Ngọc Thùy Dương	Nữ	12/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
71	Hoàng Phúc Duy	Nam	22/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
72	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	10/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
73	Nguyễn Quốc Duy	Nam	12/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
74	Lê Thị Ngân Hà	Nữ	03/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
75	Phạm Khánh Hà	Nữ	18/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
76	Trần Lê Diệp Hà	Nữ	09/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
77	Vũ Ngân Hà	Nữ	23/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
78	Vũ Ngân Hà	Nữ	19/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
79	Đặng Quang Hải	Nam	29/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
80	Đào Đức Hải	Nam	17/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
81	Nguyễn Đức Quang Hải	Nam	06/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
82	Nguyễn Ngọc Minh Hải	Nam	08/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
83	Bùi Trần Gia Hân	Nữ	08/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
84	Nguyễn Bảo Hân	Nữ	14/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
85	Nguyễn Gia Hân	Nữ	20/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
86	Phạm Nguyễn Bảo Hân	Nữ	24/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
87	Vũ Minh Hằng	Nữ	12/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
88	Ngô Hoàng Hiệp	Nam	01/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
89	Nguyễn Mạnh Hiếu	Nam	08/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
90	Mai Ngọc Hoa	Nữ	27/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
91	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	15/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
92	Vũ Dương Hùng	Nam	22/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
93	Đào Minh Hưng	Nam	29/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
94	Nguyễn Gia Hưng	Nam	03/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
95	Nguyễn Nhật Hưng	Nam	06/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
96	Trần Phúc Hưng	Nam	05/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
97	Vũ Việt Hưng	Nam	29/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
98	Đỗ Nhật Huy	Nam	07/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
99	Phạm Minh Huy	Nam	04/09/2019	Tỉnh Hải Dương	Kinh	
100	Chu Phúc Khang	Nam	28/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
101	Lê Minh Khang	Nam	13/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
102	Nguyễn Lê Minh Khang	Nam	08/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
103	Đào Ngân Khánh	Nữ	15/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
104	Trần Gia Khánh	Nam	05/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
105	Nguyễn Cao Đăng Khoa	Nam	27/02/2019	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	
106	Trần Đăng Khoa	Nam	07/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
107	Đặng Hữu Duy Khôi	Nam	11/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
108	Đào Thanh Khôi	Nam	25/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
109	Lê Minh Khôi	Nam	24/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
110	Lê Minh Khôi	Nam	16/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
111	Ngô Minh Khôi	Nam	12/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
112	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	04/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
113	Nguyễn Duy Khôi	Nam	16/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
114	Nguyễn Hoàng Minh Khôi	Nam	05/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
115	Nguyễn Minh Khôi	Nam	01/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
116	Nguyễn Minh Khôi	Nam	15/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
117	Nguyễn Minh Khôi	Nam	30/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
118	Phạm Minh Khôi	Nam	09/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
119	Trần Nguyễn Minh Khôi	Nam	20/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
120	Trương Minh Khôi	Nam	28/08/2019	Nhật Bản	Kinh	
121	Đinh Ngọc Lan Khuê	Nữ	03/12/2019	Tỉnh Hải Dương	Kinh	
122	Phạm Vũ Ngọc Khuê	Nữ	14/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
123	Nguyễn Gia Kiên	Nam	18/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
124	Vũ Nhã Lam	Nữ	22/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
125	Hoàng Văn Lâm	Nam	05/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
126	Nguyễn Bảo Lâm	Nam	21/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
127	Nguyễn Đắc Tùng Lâm	Nam	13/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
128	Nguyễn Hoàng Lâm	Nam	06/03/2019	Tỉnh Hà Nam	Kinh	
129	Phạm Bảo Lâm	Nam	02/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
130	Trần Bảo Lâm	Nam	21/04/2019	Tỉnh Thái Bình	Kinh	
131	Đinh Kiều Linh	Nữ	24/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
132	Lê Tường Gia Linh	Nữ	20/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
133	Nguyễn Phương Linh	Nữ	26/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
134	Nguyễn Trúc Linh	Nữ	29/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
135	Vũ Hoàng Phương Linh	Nữ	31/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
136	Vũ Phương Linh	Nữ	25/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
137	Ngô Quang Bảo Long	Nam	01/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
138	Bùi Trần Quang Minh	Nam	31/12/2019	Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	
139	Đặng Nhật Minh	Nam	14/06/2019	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	
140	Dương Duy Minh	Nam	21/08/2019	Tỉnh Tuyên Quang	Kinh	
141	Hồ Nhật Minh	Nam	08/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
142	Lê Công Nhật Minh	Nam	22/09/2019	Tỉnh Thanh Hóa	Kinh	
143	Lê Tuấn Minh	Nam	16/07/2019	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Kinh	
144	Nguyễn Anh Minh	Nam	17/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
145	Nguyễn Bảo Minh	Nam	30/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
146	Nguyễn Danh Nhật Minh	Nam	28/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
147	Nguyễn Đức Minh	Nam	15/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
148	Nguyễn Lương Minh	Nam	04/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
149	Nguyễn Nhật Minh	Nam	24/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
150	Nguyễn Nhật Minh	Nam	11/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
151	Phạm Bảo Minh	Nam	25/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
152	Phạm Bình Minh	Nam	03/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
153	Phạm Tú Minh	Nữ	14/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
154	Trần Ngọc Minh	Nữ	08/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
155	Vũ Dương Hoàng Minh	Nam	10/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
156	Vương Quang Minh	Nam	12/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
157	Hoàng Diễm My	Nữ	31/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
158	Bùi Nhật Nam	Nam	21/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
159	Lưu Nhật Nam	Nam	17/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
160	Tăng Hải Nam	Nam	15/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
161	Trần Nhật Nam	Nam	15/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
162	Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	31/07/2019	Tỉnh Bắc Giang	Kinh	
163	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	09/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
164	Ứng Linh Ngân	Nữ	27/11/2018	Thành phố Hà Nội	Kinh	
165	Dương Gia Nghĩa	Nam	04/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
166	Bùi Hồng Ngọc	Nữ	31/12/2019	Thành phố Hà Nội	Mường	
167	Bùi Trần Bảo Ngọc	Nữ	14/02/2019	Thành phố Hà Nội	Mường	
168	Nguyễn Lê Phương Ngọc	Nữ	01/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
169	Trần Tuấn Ngọc	Nam	26/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
170	Vũ Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	11/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
171	Bùi Hữu Phúc Nguyên	Nam	16/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
172	Mai Hoàng Khôi Nguyên	Nam	09/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
173	Lê Minh Nhật	Nam	24/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
174	Nguyễn Quang Nhật	Nam	22/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
175	Đinh Thanh Nhi	Nữ	24/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
176	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	Nữ	26/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
177	Phạm Diệp Nhi	Nữ	17/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
178	Cao Ngọc An Nhiên	Nữ	06/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
179	Nguyễn An Nhiên	Nữ	18/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
180	Vũ Hồng Nhung	Nữ	06/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
181	Nguyễn Đặng Nam Phong	Nam	05/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
182	Nguyễn Duy Phong	Nam	15/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
183	Nguyễn An Phú	Nam	14/01/2019	Thành phố Hải Phòng	Kinh	
184	Nguyễn Hoàng Phú	Nam	20/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
185	Nguyễn Đức Phúc	Nam	04/06/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
186	Tô Minh Phúc	Nam	13/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
187	Nguyễn Hà Phương	Nữ	31/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
188	Nguyễn Ngọc Lan Phương	Nữ	19/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
189	Phạm Hà Phương	Nữ	23/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
190	Dương Minh Quân	Nam	08/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
191	Đỗ Minh Quang	Nam	01/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
192	Nguyễn Đăng Quang	Nam	20/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
193	Trần Ngọc Quang	Nam	22/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
194	Hoàng Như Quỳnh	Nữ	30/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
195	Nguyễn Ngọc Linh San	Nữ	22/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
196	Đinh Nhật Sang	Nam	29/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
197	Đỗ Đan Thanh	Nữ	06/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
198	Trịnh Trọng Nam Thành	Nam	24/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
199	Lại Phương Thảo	Nữ	26/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
200	Vũ Minh Thu	Nữ	22/08/2018	Thành phố Hà Nội	Kinh	
201	Đinh Minh Thư	Nữ	26/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
202	Nguyễn An Thư	Nữ	28/09/2018	Thành phố Hà Nội	Kinh	
203	Vũ Đan Thư	Nữ	01/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
204	Phạm Vương Thủy Tiên	Nữ	02/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
205	Lê Bảo Trâm	Nữ	12/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
206	Ngô Minh Trí	Nam	19/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
207	Nguyễn Minh Trí	Nam	28/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
208	Nguyễn Đức Trọng	Nam	11/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
209	Đỗ Thanh Trúc	Nữ	26/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
210	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	28/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
211	Vương Đăng Tú	Nam	20/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
212	Đỗ Anh Tuấn	Nam	27/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
213	Đỗ Minh Tuấn	Nam	27/03/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
214	Vũ Danh Tuấn	Nam	31/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
215	Hoàng Minh Tùng	Nam	05/01/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
216	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	24/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
217	Bùi Phương Uyên	Nữ	07/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
218	Vũ Hiên Viên	Nữ	05/11/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc (Giấy KS)	Ghi chú
219	Trần Quốc Việt	Nam	15/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
220	Nguyễn Đình Quang Vinh	Nam	16/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
221	Vũ Thành Vinh	Nam	29/05/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
222	Nguyễn Quang Vũ	Nam	13/07/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
223	Đặng Nhật Vượng	Nam	14/12/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
224	Đoàn Bảo Vy	Nữ	07/02/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
225	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	18/09/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
226	Nguyễn Tuệ Vy	Nữ	17/04/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
227	Nguyễn Tường Vy	Nữ	04/10/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
228	Trần Lê Tường Vy	Nữ	21/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
229	Nguyễn Ngọc Mỹ Ý	Nữ	26/08/2019	Thành phố Hà Nội	Kinh	
230	Đinh Hải Yến	Nữ	12/08/2019	Tỉnh Tuyên Quang	Kinh	